

XÁC THỰC CHỨNG CỨ ĐIỆN TỬ TRONG TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN CHÍ HIẾU¹ - TRẦN VĂN ANH²

¹Học viện Tư pháp

Judicial Academy of Vietnam

²Trường Đại học Lao động - Xã hội

University of Labour and Social Affairs

Email: chihieu.hvtp@gmail.com - anhtv@ulsa.edu.vn

Ngày nhận bài: 17/8/2026

Ngày sửa bài: 6/9/2026

Ngày duyệt đăng bài: 18/9/2026

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu vấn đề xác thực chứng cứ điện tử trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Việt Nam. Trên cơ sở phân tích pháp luật hiện hành, bài viết làm rõ yêu cầu xác thực, nghĩa vụ chứng minh và cách thức xác thực chứng cứ điện tử. Kết quả nghiên cứu cho thấy pháp luật chưa quy định cụ thể về tiêu chí xác thực trong trường hợp có tranh chấp về tính xác thực của chứng cứ điện tử. Từ đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm thống nhất áp dụng pháp luật trong thực tiễn xét xử, đảm bảo việc xác thực chứng cứ điện tử được thực hiện chính xác, khách quan.

Từ khóa: chứng cứ điện tử, tố tụng dân sự, xác thực chứng cứ, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Authentication of electronic evidence in business and commercial disputes before Vietnamese courts

Abstract:

This study examines the authentication of electronic evidence in the resolution of business and commercial disputes in Vietnam. Based on an analysis of the current legal framework, the study clarifies authentication requirements, the burden of proof, and methods for authenticating electronic evidence. The findings show that Vietnamese law has not yet established specific authentication criteria for cases in which the authenticity of electronic evidence is disputed. Accordingly, the study proposes several recommendations to promote consistent application of the law in judicial practice and ensure that electronic evidence is authenticated accurately and objectively.

Keywords: electronic evidence, civil procedure, evidence authentication, 2015 Civil Procedure Code

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin là cơ sở làm cho các phương tiện điện tử ngày càng được sử dụng phổ biến trong quá trình xác lập, thực hiện các quan hệ dân sự nói chung, trong đó có các quan hệ kinh doanh, thương mại. Khi tranh chấp phát sinh, các dữ liệu điện tử trở thành nguồn chứng cứ quan trọng để các bên chứng minh yêu cầu, phản đối yêu cầu và để Tòa án giải quyết vụ án, đặc biệt là với vụ án kinh doanh, thương mại. Vai trò của chứng cứ điện tử vì vậy ngày càng gia tăng trong bối cảnh chuyển đổi số. Pháp luật tố tụng dân sự chưa quy định thật sự cụ thể về chứng cứ điện tử và các hoạt động chứng minh đối với chứng cứ điện tử. Vì vậy, cần thiết nghiên cứu, làm rõ cơ sở pháp lý, yêu cầu và tiêu chí xác thực chứng cứ điện tử trong tranh chấp kinh doanh, thương mại, qua đó đề xuất một số kiến nghị nhằm thống nhất áp dụng pháp luật trong thực tiễn xét xử.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu và khoảng trống nghiên cứu

Chứng cứ điện tử đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau ở cả trong và ngoài nước. Ở nước ngoài, có thể chú ý tới tài liệu Electronic Evidence in Civil and Administrative Proceedings của Hội đồng châu Âu năm 2019 đề cập trực tiếp đến việc sử dụng, đánh giá, lưu trữ và xử lý chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự và hành chính.

Ở Việt Nam, bài báo “Chứng cứ điện tử tranh chấp kinh doanh thương mại”, đăng trên Tạp chí Kiểm sát, số 5 năm 2016 của tác giả Lê Văn Thiệp đề cập đến khái niệm chứng cứ điện tử và việc sử dụng loại chứng cứ này trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, nhưng chưa phân tích cụ thể hoạt động xác thực, chấp nhận và đánh giá chứng cứ điện tử. Bài báo “Chứng cứ và chứng cứ điện tử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng”, đăng trên Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 4 năm 2019 của tác giả Nguyễn Hải An tập trung nghiên cứu nguồn chứng cứ và thực tiễn xác định, đánh giá chứng cứ điện tử. Bài báo “Pháp luật về chứng cứ điện tử tại Việt Nam”, đăng trên Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử ngày 08/4/2021 của tác giả Nguyễn Thành Minh Chánh đề cập đến định nghĩa, phân loại, đặc điểm và tính xác thực của chứng cứ điện tử, đồng thời đưa ra một số định hướng hoàn thiện pháp luật. Bài báo “Chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới”, đăng trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 3/2023 của tác giả Đinh Thị Ngọc Hà nghiên cứu các vấn đề lý luận và kinh nghiệm pháp luật nước ngoài về chứng cứ điện tử. Bài báo “Thu thập chứng cứ điện tử trong pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam”, đăng trên Tạp chí Kiểm sát, số 13/2024 của tác giả Dương Quỳnh Hoa và Chu Thị Thanh An tập trung nghiên cứu khái niệm, nguyên tắc, thực trạng và những bất cập trong hoạt động thu thập chứng cứ điện tử.

Nhìn chung, các công trình trên đã tạo nền tảng quan trọng về lý luận và pháp lý đối với chứng cứ điện tử. Tuy nhiên, vấn đề xác thực chứng cứ điện tử trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án chưa được nghiên cứu một cách chuyên sâu và có hệ thống. Đây là khoảng trống mà bài viết tập trung làm rõ, đặc biệt ở phương diện yêu cầu và tiêu chí xác thực chứng cứ điện tử trong thực tiễn xét xử.

2.2. Cơ sở lý thuyết và khung phân tích

Bài viết được thực hiện trên cơ sở lý thuyết về nghĩa vụ chứng minh của đương sự và lý thuyết về chứng cứ và thuộc tính của chứng cứ nói chung. Đối với chứng cứ điện tử, tính xác thực còn gắn với các vấn đề

như khả năng xác định nguồn gốc, chủ thể tạo lập và tính toàn vẹn của dữ liệu. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích, làm rõ một số bất cập trong việc xác thực chứng cứ điện tử trong vụ án kinh doanh, thương mại gắn với đặc trưng của chứng cứ điện tử.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng chủ yếu phương pháp phân tích, tổng hợp và bình luận quy định của pháp luật, thực tiễn xét xử để làm rõ các quy định của pháp luật về chứng cứ điện tử và yêu cầu xác thực chứng cứ điện tử. Bên cạnh đó, phương pháp so sánh pháp luật được sử dụng ở mức độ tham khảo để đối chiếu một số cách tiếp cận về xác thực chứng cứ điện tử, từ đó đề xuất kiến nghị phù hợp với pháp luật Việt Nam.

3. Cơ sở pháp lý về chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự Việt Nam

Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam đã bước đầu ghi nhận dữ liệu điện tử là nguồn chứng cứ. Ngoài định nghĩa chung về chứng cứ theo Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS), Điều 94 BLTTDS năm 2015 đã bổ sung dữ liệu điện tử vào danh mục các nguồn chứng cứ, đây là điểm mới của BLTTDS năm 2015 so với BLTTDS năm 2004.

Đối với việc xác định chứng cứ từ dữ liệu điện tử, khoản 3 Điều 95 BLTTDS năm 2015 quy định: thông điệp dữ liệu điện tử được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử, thư điện tử, điện tín, điện báo, fax và các hình thức tương tự khác theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Tuy nhiên, quy định này chưa xác định cụ thể các điều kiện để thông điệp dữ liệu điện tử được coi là chứng cứ, mà chủ yếu dẫn chiếu đến pháp luật về giao dịch điện tử. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 (LGĐĐT) là cơ sở pháp lý quan trọng để làm rõ nội dung dẫn chiếu này. Theo khoản 4 Điều 3 LGĐĐT năm 2023, thông điệp dữ liệu là “thông tin được tạo ra, gửi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử”, khoản 7 Điều 3 LGĐĐT năm 2023 xác định dữ liệu điện tử là “dữ liệu được tạo ra, xử lý, lưu trữ bằng phương tiện điện tử”. Đồng thời, Điều 8 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 khẳng định thông tin trong thông điệp dữ liệu “không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì thông tin đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu”.

Đối với vấn đề xác thực chứng cứ điện tử, khoản 2 Điều 11 LGĐĐT năm 2023 quy định giá trị dùng làm chứng cứ của thông điệp dữ liệu được xác định căn cứ vào “độ tin cậy của cách thức khởi tạo, gửi, nhận hoặc lưu trữ thông điệp dữ liệu; cách thức bảo đảm và duy trì tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu; cách thức xác định người khởi tạo, gửi, nhận thông điệp dữ liệu và các yếu tố phù hợp khác”. Quy định này có ý nghĩa trực tiếp đối với hoạt động xác thực chứng cứ điện tử, bởi nó xác định những yếu tố mà Tòa án cần xem xét khi đánh giá độ tin cậy của chứng cứ điện tử.

Như vậy, pháp luật hiện hành cho thấy, đã có cơ sở pháp lý về chứng cứ điện tử nói chung và việc xác thực chứng cứ điện tử nói riêng. Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định cụ thể về các tiêu chí, trình tự và cách thức xác thực chứng cứ điện tử.

4. Bất cập trong việc xác thực chứng cứ điện tử trong tranh chấp kinh doanh, thương mại

Đối với tranh chấp kinh doanh, thương mại, vấn đề xác thực chứng cứ điện tử có tính chất đặc thù và phát sinh thường xuyên hơn do quá trình xác lập, thực hiện quan hệ kinh doanh, thương mại ngày càng gắn với phương tiện điện tử, và được phản ánh bởi dữ liệu điện tử, như qua sàn thương mại điện tử, phần mềm giao dịch, thư điện tử, mạng xã hội, chữ ký số, hệ thống thanh toán điện tử hoặc các nền tảng số khác. Trên thực tế việc xác thực chứng cứ điện tử vẫn còn một số hạn chế, bất cập, cụ thể:

Thứ nhất, pháp luật tố tụng dân sự chưa quy định cụ thể quy trình và tiêu chí xác thực chứng cứ điện tử

Khoản 3 Điều 95 BLTTDS năm 2015 mới chủ yếu xác định các hình thức tồn tại của thông điệp dữ liệu điện tử và dẫn chiếu đến pháp luật về giao dịch điện tử, mà chưa quy định cụ thể điều kiện, trình tự và phương pháp để Tòa án xác định một thông điệp dữ liệu điện tử cụ thể là xác thực. Trong khi đó, khoản 2 Điều 11 LGDDT năm 2023 chỉ đưa ra các căn cứ chung để xác định giá trị dùng làm chứng cứ như đã phân tích. Các tiêu chí này có ý nghĩa định hướng nhưng chưa được cụ thể hóa thành quy trình tố tụng để Tòa án áp dụng thống nhất.

Chứng cứ điện tử có thể tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau, mỗi loại dữ liệu được tạo lập, truyền gửi và lưu trữ trên những phương tiện, hệ thống công nghệ khác nhau, nên phương pháp xác thực cũng không hoàn toàn giống nhau. Tuy nhiên, pháp luật hiện nay chưa có quy định cụ thể về những yếu tố cần kiểm tra đối với từng loại dữ liệu, chẳng hạn khi nào cần kiểm tra dữ liệu gốc, metadata, thiết bị lưu trữ, tài khoản người dùng hoặc dữ liệu của hệ thống trung gian. Điều này có thể dẫn đến cách thức đánh giá khác nhau giữa các Tòa án đối với chứng cứ điện tử.

Thứ hai, pháp luật chưa quy định cụ thể về quy trình thu thập, giao nộp, lưu giữ và sử dụng chứng cứ điện tử

Tính toàn vẹn là một trong những tiêu chí quan trọng để xác định giá trị dùng làm chứng cứ của thông điệp dữ liệu điện tử theo LGDDT năm 2023. Tuy nhiên, BLTTDS năm 2015 chưa xây dựng một trình tự riêng đối với việc thu thập, giao nộp, lưu giữ, bảo quản, sử dụng và kiểm tra chứng cứ điện tử. Trong khi đó, chứng cứ điện tử tồn tại gắn liền với phương tiện điện tử và có thể được sao chép, truyền gửi, chỉnh sửa hoặc xóa bằng chính các phương tiện đó. Vì vậy, việc xác định dữ liệu được xuất trình trước Tòa án có còn giữ nguyên trạng so với dữ liệu ban đầu hay không phụ thuộc rất nhiều vào cách thức dữ liệu được thu thập, giao nộp và bảo quản. Điều 110 BLTTDS năm 2015 có quy định về bảo vệ chứng cứ nhưng chủ yếu được xây dựng phù hợp với các dạng chứng cứ truyền thống, chưa phản ánh đầy đủ đặc trưng của dữ liệu điện tử. Sự thiếu vắng quy trình cụ thể có thể gây khó khăn cho Tòa án khi cần xác định liệu dữ liệu đã bị chỉnh sửa hay thay đổi trong khoảng thời gian từ khi được tạo lập đến khi được giao nộp hay chưa, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác thực và đánh giá giá trị chứng minh của chứng cứ điện tử.

Thứ ba, việc xác thực chứng cứ điện tử là dữ liệu do bên thứ ba quản lý gặp nhiều khó khăn

Trong các giao dịch kinh doanh, thương mại hiện nay, nhiều dữ liệu có giá trị chứng minh lại nằm tại hệ thống của bên thứ ba như ngân hàng, sàn thương mại điện tử, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, đơn vị trung gian thanh toán hoặc các nền tảng số. Trong khi đó, chứng cứ điện tử về bản chất được tạo ra, gửi, nhận và lưu trữ thông qua phương tiện điện tử, nên việc xác thực nhiều trường hợp phụ thuộc vào khả năng tiếp cận dữ liệu từ chính các hệ thống này.

Ví dụ, trong tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thông qua sàn thương mại điện tử, trong nhiều trường hợp cần thiết phải thực hiện việc thu thập, xác thực với dữ liệu điện tử lưu trên hệ thống của sàn thương mại. Tương tự, trong trường hợp một doanh nghiệp sử dụng email để xác nhận công nợ nhưng sau đó phủ nhận việc email do doanh nghiệp đó gửi, lúc này việc xác thực có thể phụ thuộc vào dữ liệu máy chủ, lịch sử đăng nhập hoặc thông tin kỹ thuật do đơn vị cung cấp dịch vụ thư điện tử quản lý.

Pháp luật tố tụng dân sự hiện nay chưa có quy định cụ thể về bảo toàn, yêu cầu cung cấp, truy xuất và xác thực dữ liệu điện tử do bên thứ ba quản lý, nhất là đối với dữ liệu được lưu trữ trên hệ thống xuyên biên giới hoặc thuộc quyền kiểm soát của doanh nghiệp công nghệ nước ngoài. Trong trường hợp dữ liệu đã bị xóa, hết thời hạn lưu trữ hoặc chủ thể quản lý dữ liệu không hỗ trợ, việc xác thực có thể trở nên rất khó khăn, thậm chí không thể thực hiện. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng kiểm tra nguồn gốc, tính toàn vẹn và độ tin cậy của chứng cứ điện tử trong quá trình giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.

Thứ tư, hạn chế trong việc xác thực chứng cứ điện tử bằng biện pháp khoa học

Việc xác thực chứng cứ điện tử trong nhiều trường hợp đòi hỏi phải sử dụng kiến thức công nghệ thông tin và các biện pháp kỹ thuật phù hợp để kiểm tra nguồn gốc, quá trình khởi tạo, gửi, nhận, lưu trữ, cũng như kiểm tra việc dữ liệu đã bị can thiệp hoặc chỉnh sửa. Do chứng cứ điện tử được tạo ra và tồn tại gắn liền với phương tiện điện tử, hoạt động nghiên cứu, đánh giá loại chứng cứ này cũng phụ thuộc đáng kể vào đặc điểm kỹ thuật của phương tiện điện tử và công nghệ tạo ra dữ liệu. Ví dụ, trong trường hợp doanh nghiệp xuất trình email để chứng minh việc chấp thuận một điều khoản hợp đồng nhưng bên kia phủ nhận, để xác minh, có thể phải kiểm tra thông tin máy chủ, địa chỉ IP, thời điểm gửi, nhận hoặc lịch sử đăng nhập... Tương tự, đối với dữ liệu phát sinh từ phần mềm quản trị doanh nghiệp, nếu một bên cho thấy dữ liệu đã bị can thiệp sau thời điểm tranh chấp thì việc xác thực có thể cần đơn vị kỹ thuật hoặc giám định chuyên môn.

Trong khi đó, pháp luật tố tụng dân sự chưa có quy định cụ thể về phương pháp kỹ thuật, tiêu chuẩn nghiệp vụ hoặc cách thức lựa chọn biện pháp kiểm tra phù hợp đối với từng loại chứng cứ điện tử. Điều này có thể dẫn tới hệ quả, Tòa án lúng túng trong việc xác định cách thức kiểm tra tính xác thực của chứng cứ điện tử.

5. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xác thực chứng cứ điện tử trong tranh chấp kinh doanh, thương mại

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định tại BLTTDS năm 2015 hoặc có quy định hướng dẫn theo hướng cụ thể hóa tiêu chí xác thực chứng cứ điện tử. Cần sửa đổi, bổ sung Điều 95 BLTTDS hoặc bổ sung một điều luật riêng về xác thực chứng cứ điện tử, trên cơ sở phù hợp với quy định tại LGDĐT năm 2023, trong đó quy định Tòa án khi xác thực phải xem xét tối thiểu các yếu tố: (i) khả năng xác định nguồn gốc và chủ thể tạo lập, gửi, nhận dữ liệu; (ii) tính toàn vẹn của dữ liệu từ thời điểm hình thành đến thời điểm được giao nộp; (iii) độ tin cậy của phương thức tạo lập, truyền gửi và lưu trữ; (iv) khả năng đối chiếu, kiểm chứng với dữ liệu gốc, hệ thống thông tin hoặc nguồn chứng cứ độc lập khác.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định tại BLTTDS năm 2015 hoặc có quy định hướng dẫn về trách nhiệm của bên thứ ba trong việc xác thực chứng cứ điện tử. Khi xuất hiện tranh chấp về tính xác thực của chứng cứ điện tử, Tòa án có quyền yêu cầu giao nộp dữ liệu gốc, đối chiếu với hệ thống lưu trữ, yêu cầu bên thứ ba cung cấp thông tin hoặc trưng cầu giám định đối với các dữ liệu do bên thứ ba quản lý. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang quản lý hoặc lưu giữ dữ liệu phải bảo toàn và cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của Tòa án trong thời hạn nhất định. Quy định theo hướng này sẽ làm rõ hơn trách nhiệm của bên thứ ba trong việc cung cấp dữ liệu điện tử trong quá trình xác thực chứng cứ điện tử. Thực tiễn cho thấy, quy định này đặc biệt cần thiết đối với ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán, doanh nghiệp viễn thông, sàn thương mại điện tử và các nhà cung cấp nền tảng số.

Thứ ba, bổ sung quy định riêng về thu thập, giao nộp, bảo quản chứng cứ điện tử. BLTTDS năm 2015 chưa quy định về thu thập, giao nộp, bảo toàn chứng cứ điện tử phù hợp với đặc tính kỹ thuật của loại chứng cứ này. Do đó, cần bổ sung BLTTDS năm 2015 quy định thu thập, giao nộp, đặc biệt bảo toàn chứng cứ điện tử phù hợp với đặc trưng của từng loại dữ liệu điện tử và công nghệ sử dụng để tạo ra dữ liệu. Cần quy định theo hướng, khi có căn cứ dữ liệu có nguy cơ bị xóa, thay đổi hoặc mất khả năng truy cập, đương sự có quyền yêu cầu và Tòa án có quyền quyết định áp dụng biện pháp bảo toàn dữ liệu. Đồng thời, pháp luật cần quy định cụ thể cách thức sao chép, trích xuất, giao nộp và lưu giữ dữ liệu nhằm bảo đảm có thể kiểm tra được tính toàn vẹn của chứng cứ trong suốt quá trình tố tụng.

Thứ tư, bổ sung quy định về giám định đối với chứng cứ điện tử. Do việc xác thực chứng cứ điện tử có thể đòi hỏi kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin, việc chỉ áp dụng các quy định chung về giám định tại Điều 102 và Điều 103 BLTTDS năm 2014 là chưa đủ đối với nhiều loại dữ liệu điện tử phức tạp. Vì vậy, cần bổ sung quy định về việc áp dụng biện pháp trưng cầu giám định đặc biệt đối với loại chứng cứ này. Pháp luật cũng cần xác định rõ phạm vi giám định có thể bao gồm việc kiểm tra tính toàn vẹn của dữ liệu, thời điểm tạo lập hoặc chỉnh sửa, nguồn gốc dữ liệu, dấu vết can thiệp, thông tin về tài khoản, thiết bị hoặc hệ thống có liên quan...

Bên cạnh đó, có thể bổ sung quy định hướng dẫn một số phương thức kiểm tra kỹ thuật cơ bản đối với các loại chứng cứ điện tử thường gặp trong tranh chấp kinh doanh, thương mại như thư điện tử, tin nhắn, hợp đồng điện tử, dữ liệu thanh toán và dữ liệu từ các nền tảng thương mại điện tử. Việc hướng dẫn không nhằm quy định cứng một phương pháp kỹ thuật duy nhất mà có ý nghĩa xác định mức tối thiểu để Tòa án lựa chọn cách thức xác thực phù hợp với từng loại dữ liệu và từng vụ án.

6. Kết luận

Chứng cứ điện tử ngày càng giữ vai trò quan trọng trong giải quyết các vụ án kinh doanh, thương mại, đặc biệt khi hoạt động giao kết và thực hiện giao dịch ngày càng gắn với môi trường điện tử. Tuy nhiên, cơ chế xác thực chứng cứ điện tử vẫn còn chưa cụ thể về tiêu chí xác thực, quy trình bảo toàn dữ liệu, kiểm tra kỹ thuật và trách nhiệm của bên thứ ba có liên quan. Vì vậy, việc hoàn thiện các quy định này là cần thiết nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan và thống nhất trong việc xác thực chứng cứ điện tử, qua đó nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại gắn với môi trường điện tử ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Đinh Thị Ngọc Hà (2023). Chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 3/2023.

Dương Quỳnh Hoa và Chu Thị Thanh An (2024). Thu thập chứng cứ điện tử trong pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam. Tạp chí Kiểm sát, số 13/2024.

Nguyễn Hải An (2019). Chứng cứ và chứng cứ điện tử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng. Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 4/2019.

Quốc hội. (2015). Luật số 92/2015/QH13: Bộ luật Tố tụng dân sự, ban hành ngày 25/11/2015.

Quốc hội. (2023). Luật số 20/2023/QH15: Luật Giao dịch điện tử, ban hành ngày 22/6/2023.